

Số: 500/QĐ-ĐHHV

Phú Thọ, ngày 25 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định Đảm bảo chất lượng giáo dục
của Trường Đại học Hùng Vương

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ về Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 27/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định thời hạn bảo quản tài liệu chuyên môn nghiệp vụ của ngành giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 1276/QĐ-ĐHHV ngày 22 tháng 10 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương về việc ban hành Quy chế về tổ chức hoạt động của Trường Đại học Hùng Vương;

Xét đề nghị của Giám đốc Trung tâm Đảm bảo chất lượng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định Đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường Đại học Hùng Vương.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, thay thế Quyết định số 277/QĐ-ĐHHV ngày 31/3/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương ban hành Quy định về công tác đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường Đại học Hùng Vương.

Điều 3. Trung tâm Đảm bảo chất lượng, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- HT, CTHĐT, các PHT (để chỉ đạo);
- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: VT, TTĐBCL. 21

HIỆU TRƯỞNG

TS. Hoàng Công Kiên

QUY ĐỊNH

Đảm bảo chất lượng giáo dục tại Trường Đại học Hùng Vương

(Ban hành kèm theo Quyết định số 500/QĐ-ĐHHV ngày 25 tháng 5 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Văn bản này quy định về nguyên tắc đảm bảo chất lượng (ĐBCL) giáo dục đại học, cơ cấu tổ chức hệ thống ĐBCL giáo dục và trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị, cá nhân có liên quan tại Trường Đại học Hùng Vương.

Quy định này được áp dụng đối với Lãnh đạo, cán bộ quản lý, giảng viên, chuyên viên, người học của Trường Đại học Hùng Vương (sau đây gọi là Trường).

Điều 2. Mục đích, yêu cầu

Xây dựng và tổ chức vận hành hệ thống ĐBCL bên trong đáp ứng các yêu cầu của Bộ giáo dục và Đào tạo, sự hài lòng của các bên có liên quan và các quy định, tiêu chuẩn của tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục, nhằm đảm bảo duy trì và cải tiến liên tục chất lượng đào tạo của Trường Đại học Hùng Vương. Đây là sự cam kết của Nhà trường về chính sách ĐBCL đối với xã hội, người học và các cấp quản lý, để từ đó giải trình với xã hội và các cấp quản lý.

Nhằm quy định việc thực hiện công tác ĐBCL giáo dục trường đại học trong Nhà trường, ở từng đơn vị, tạo sự thống nhất trong hoạt động ĐBCL giáo dục đại học, góp phần cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục đại học, xây dựng thương hiệu Nhà trường.

Yêu cầu hoạt động ĐBCL giáo dục tại Trường Đại học Hùng Vương phải đảm bảo là quá trình liên tục, mang tính hệ thống, bao gồm chính sách, cơ chế, tiêu chuẩn, quy trình, biện pháp nhằm duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục; các đơn vị, tổ chức đoàn thể, toàn thể cán bộ, viên chức, người lao động và người học trong Nhà trường phải tích cực, chủ động tìm hiểu, nghiên cứu quy định về ĐBCL và thực hiện có hiệu quả, ĐBCL các nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng văn hóa chất lượng của Nhà trường.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Chất lượng của cơ sở giáo dục*: Là sự đáp ứng mục tiêu đề ra của cơ sở giáo dục; đáp ứng các yêu cầu của Luật Giáo dục, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học và các văn bản pháp luật khác có liên quan đến hoạt động giáo dục đại học; phù hợp với nhu cầu sử dụng nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước;

2. *Đảm bảo chất lượng giáo dục (ĐBCLGD)*: Là sự cam kết thực hiện tiêu chuẩn, tiêu chí và quy trình quản lý chất lượng để thực hiện được mục tiêu chất lượng của cơ sở giáo dục;

3. *Hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục*: Là hoạt động của hệ thống ĐBCLGD để hiện thực hoá các nội dung ĐBCL của cơ sở giáo dục;

4. *Quy trình đảm bảo chất lượng*: Là các thủ tục và trình tự triển khai các hoạt động ĐBCL;

5. *Đánh giá chất lượng*: Là việc thu thập, xử lý thông tin, đưa ra những nhận định dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá đối với toàn bộ các hoạt động của cơ sở giáo dục;

6. *Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng*: Là mức độ yêu cầu và điều kiện mà cơ sở giáo dục phải đáp ứng để được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục. Mỗi tiêu chuẩn có một số tiêu chí, đánh giá chất lượng một lĩnh vực hoạt động của cơ sở giáo dục;

7. *Tiêu chí đánh giá chất lượng*: Là mức độ yêu cầu và điều kiện cần đạt được ở một khía cạnh cụ thể của mỗi tiêu chuẩn;

8. *Kiểm định chất lượng*: Là hoạt động đánh giá và công nhận mức độ cơ sở giáo dục/Chương trình đào tạo (CTĐT) đạt tiêu chuẩn chất lượng do Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành;

9. *Cải tiến chất lượng*: Là hoạt động được thực hiện thường xuyên để khắc phục các hạn chế, thiếu sót của cơ sở giáo dục và các CTĐT nhằm nâng cao chất lượng giáo dục;

10. *Văn hóa chất lượng*: Là hệ thống các giá trị, chuẩn mực, niềm tin và cách thức làm việc có chất lượng và hiệu quả được định hình trong từng thành viên của cơ sở giáo dục.

11. *Đối sánh*: Là hoạt động đối chiếu và so sánh một cơ sở giáo dục hoặc một chương trình đào tạo với bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục hoặc với cơ sở giáo dục/chương trình đào tạo được lựa chọn.

12. *Các bên liên quan* đến cơ sở giáo dục bao gồm người học, giảng viên, nhân viên, đội ngũ lãnh đạo và quản lý, nhà sử dụng lao động, các đối tác, gia đình người học, nhà đầu tư, cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

13. *Chu kỳ PDCA*: PDCA là chữ viết tắt bao gồm các yếu tố: “P” (Plan) là việc lập kế hoạch, “D” (Do) là thực hiện các kế hoạch đã đề ra, “C” (Check) có nghĩa là kiểm tra việc thực hiện các kế hoạch và cuối cùng “A” (Act) là thực hiện điều chỉnh, cải tiến thích hợp để sau đó bắt đầu lại việc lập kế hoạch điều chỉnh này và thực hiện lại chu trình PDCA mới.

14. ĐBCL bên trong (Internal QA): đảm bảo rằng một cơ sở giáo dục đại học, một hệ thống hoặc một chương trình đào tạo có những chính sách và cơ chế nhằm đảm bảo rằng nó đáp ứng những mục tiêu và tiêu chuẩn của mình

15. ĐBCL bên ngoài (External QA): được thực hiện bởi một tổ chức hoặc các cá nhân bên ngoài cơ sở giáo dục đại học. Các nhà thẩm định sẽ đánh giá hoạt động của cơ sở giáo dục đó, hệ thống hoặc chương trình đào tạo của cơ sở đó để xác định liệu cơ sở, hệ thống hay chương trình đó có đáp ứng các tiêu chuẩn đã thỏa thuận hoặc các tiêu chuẩn cho trước.

Chương 2

NGUYÊN TẮC VỀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

Điều 4. Đảm bảo chất lượng giáo dục đại học là trách nhiệm của Nhà trường

1. Nhà trường xây dựng và thực hiện các cam kết về chất lượng. Chất lượng giáo dục đại học được xác định là một trong những ưu tiên hàng đầu, trong đó đảm bảo chất lượng giáo dục giúp phát triển và cải tiến liên tục các hoạt động, giúp thúc đẩy việc đạt được tầm nhìn, sứ mạng của Nhà trường.

2. Cam kết về chất lượng được thể hiện trong các tuyên bố về chính sách và chiến lược; đảm bảo hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục bên trong nhà trường vận hành một cách hiệu quả.

3. Nhà trường có cơ chế giám sát và định kỳ đánh giá việc thực hiện các cam kết về chất lượng và công bố công khai việc thực hiện các cam kết trên website và các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 5. Đảm bảo nguyên tắc giữa quyền tự chủ của Nhà trường và trách nhiệm giải trình với xã hội

1. Nhà trường thực hiện đầy đủ trách nhiệm giải trình và triển khai đồng bộ các hoạt động nhằm đảm bảo chất lượng giảng dạy, học tập, nghiên cứu, phục vụ cộng đồng và các hoạt động khác.

2. Tham gia kiểm định chất lượng giáo dục trường và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo để thể hiện trách nhiệm giải trình với xã hội.

3. Có hệ thống quản trị và hệ thống thông tin giúp xây dựng các định hướng phát triển, đảm bảo việc thực hiện trách nhiệm giải trình; tính bền vững và minh bạch của các hoạt động, đồng thời kiểm soát các nguy cơ tiềm ẩn.

Điều 6. Đảm bảo có sự tham gia và hợp tác của tất cả các bên liên quan trong công tác đảm bảo chất lượng giáo dục đại học

1. Xây dựng, rà soát và cải tiến chính sách, chiến lược về đảm bảo chất lượng giáo dục; đảm bảo có sự tham gia của các bên liên quan trong và ngoài nhà trường.

2. Tăng cường sự hợp tác và tham gia của các bên liên quan bên ngoài đối với hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục của nhà trường; hoạt động lấy ý kiến các bên liên quan được triển khai thường xuyên, có hệ thống.

3. Thông tin về hoạt động ĐBCL giáo dục bên trong được lưu trữ, cập nhật và công bố cho các bên liên quan nhằm hỗ trợ quá trình ra quyết định và phục vụ các báo cáo đánh giá ngoài; đồng thời đảm bảo sự thống nhất, bảo mật và an toàn cơ sở dữ liệu của Nhà trường

Điều 7. Tất cả các hoạt động của Nhà trường được triển khai trên nền tảng văn hóa chất lượng

1. Tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu, triết lý giáo dục và các giá trị cốt lõi được nhà trường xây dựng và phổ biến, được giải thích rõ để triển khai, đồng thời được rà soát, đánh giá và điều chỉnh khi cần thiết để đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.

2. Nhà trường xây dựng và phát triển văn hóa chất lượng tương thích với tầm nhìn, sứ mạng và là cơ sở để triển khai tất cả các hoạt động.

Điều 8. Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong có cấu trúc hợp lý, vận hành hiệu quả

1. Nhà trường xây dựng hệ thống ĐBCL bên trong với cấu trúc hợp lý, trong đó chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ phận và cá nhân trong nhà trường được phân định rõ ràng, đảm bảo có sự phối hợp chặt chẽ và hiệu quả giữa bộ phận đảm bảo chất lượng ở tất cả các cấp.

2. Các quy định, quy trình ĐBCL bên trong được xây dựng phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn của nhà trường; được định kỳ rà soát, cải tiến để triển khai các hoạt động ĐBCL giáo dục một cách có hệ thống và nhất quán.

3. Nhà trường xây dựng các công cụ kiểm soát và quản lý chất lượng hiệu quả.

Điều 9. Lãnh đạo nhà trường trực tiếp chỉ đạo hoạt động của hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Lãnh đạo nhà trường chịu trách nhiệm về chất lượng tất cả các lĩnh vực hoạt động trong Trường; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai một cách có hiệu quả các hoạt động của đơn vị theo chu trình PDCA.

2. Đảm bảo có sự cam kết và quyết tâm của lãnh đạo trường, lãnh đạo các đơn vị trực thuộc đối với công tác đảm bảo chất lượng giáo dục.

3. Lãnh đạo nhà trường trực tiếp chỉ đạo hoạt động ĐBCL giáo dục và kết nối các bên liên quan để đảm bảo việc triển khai đồng bộ đạt hiệu quả cao.

Điều 10. Hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục được cung cấp đủ nguồn lực để hoạt động hiệu quả

1. Nhà trường đầu tư đủ nguồn lực để xây dựng và duy trì hệ thống ĐBCL giáo dục bên trong hoạt động hiệu quả, bao gồm cả nguồn nhân lực và tài chính.

2. Xây dựng và phân bổ tài chính phù hợp, đảm bảo cho công tác ĐBCL giáo dục được triển khai hiệu quả và bền vững.

3. Đảm bảo đội ngũ cán bộ đủ về số lượng và có trình độ, năng lực, đáp ứng yêu cầu triển khai các hoạt động ĐBCL nhằm nâng cao chất lượng dạy, học, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng.

4. Xây dựng và triển khai kế hoạch ngắn hạn, dài hạn cho hoạt động phát triển đội ngũ cán bộ ĐBCL giáo dục.

Điều 11. Chất lượng được thường xuyên giám sát, đánh giá ở tất cả các cấp độ nhằm cải tiến liên tục

1. Xây dựng chính sách để giám sát quy trình và hệ thống ĐBCL bên trong ở cấp trường và cấp khoa nhằm cải tiến chất lượng liên tục.
2. Có cơ chế, hệ thống thu nhập, xử lý và sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan để cải tiến chất lượng liên tục.
3. Chương trình đào tạo được giám sát, đối sách và định kỳ đánh giá nhằm đảm bảo đạt được các mục tiêu đề ra, đáp ứng nhu cầu của các bên liên quan.
4. Xây dựng chính sách, kế hoạch đánh giá chất lượng các chương trình theo tiêu chuẩn hiện hành và sử dụng kết quả đánh giá để cải tiến chất lượng.
5. Có hệ thống và đội ngũ cán bộ có năng lực để tư vấn, hỗ trợ người học; có công cụ phù hợp giám sát tiến độ, kết quả và khối lượng học tập của người học.
6. Tỷ lệ thôi học, tỷ lệ tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình và tình hình việc làm được xác định, giám sát và có đối sách để cải tiến chất lượng.

Điều 12. Thường xuyên cung cấp cho xã hội các thông tin liên quan đến nhà trường, chương trình đào tạo, thành quả đạt được và các quy trình đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Nhà trường cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, khách quan về chất lượng giáo dục trường, các chương trình đào tạo, mục tiêu đào tạo, văn bằng mà người học nhận được sau khi tốt nghiệp, hoạt động giảng dạy và kiểm tra đánh giá; các cơ hội học tập cho người học, cơ hội việc làm, tình hình kiểm định, đảm bảo để các bên liên quan có thể tìm kiếm, truy cập dễ dàng nguồn thông tin.
2. Trung tâm ĐBCL là đơn vị chuyên trách ĐBCL giáo dục của nhà trường có trang thông tin điện tử để đăng tải các thông tin liên quan tới hoạt động ĐBCL giáo dục, trong đó giới thiệu về cơ chế ĐBCL giáo dục, các quy trình thực hiện và các thành quả đạt được.

Chương 3

**HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG**

Điều 13. Hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục Trường.

Hệ thống ĐBCL giáo dục Trường Đại học Hùng Vương gồm 2 cấp: Cấp trường và cấp đơn vị trực thuộc.

1. Hệ thống ĐBCL giáo dục cấp trường gồm: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Hội đồng ĐBCL và bộ phận thường trực (Trung tâm ĐBCL).
2. Hệ thống ĐBCL cấp đơn vị trực thuộc, bao gồm: lãnh đạo đơn vị và bộ phận ĐBCL các đơn vị trực thuộc (kiêm nhiệm).

Điều 14. Chức năng và quyền hạn của Hội đồng Đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Chức năng: Hội đồng ĐBCL giáo dục có chức năng tư vấn cho Hiệu trưởng về công tác ĐBCL giáo dục trong toàn trường, bao gồm việc xây dựng chính sách, chiến lược, kế hoạch về ĐBCL giáo dục đại học; cải tiến, nâng cao chất lượng và các chức năng tư vấn khác do Hiệu trưởng giao.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn:

a) Xây dựng và trình Hiệu trưởng ban hành kế hoạch hàng năm về công tác ĐBCL và kiểm định chất lượng, giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch ĐBCL giáo dục đại học trong Nhà trường;

b) Tư vấn cho Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các quy định trong lĩnh vực ĐBCL giáo dục đại học phù hợp với các quy định hiện hành;

c) Tư vấn cho Hiệu trưởng trong việc phê duyệt kế hoạch đánh giá ngoài và đánh giá giữa kỳ chất lượng giáo dục trường và đánh giá CTĐT;

d) Tư vấn cho Hiệu trưởng việc xây dựng các chương trình cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục đại học; thúc đẩy việc phát triển văn hóa chất lượng trong Trường.

Điều 15. Nhiệm vụ của Trung tâm Đảm bảo chất lượng

Trung tâm Đảm bảo chất lượng (trung tâm ĐBCL) là đầu mối, trực về công tác ĐBCL trường, thực hiện nhiệm vụ theo quyết định của Hiệu trưởng và các nhiệm vụ cụ thể khác như sau:

1. Xây dựng và trình Hiệu trưởng ký ban hành các văn bản quy định, kế hoạch triển khai thực hiện công tác ĐBCL.

2. Tham mưu các hoạt động tự đánh giá, đánh giá ngoài và kiểm định chất lượng giáo dục trường và chất lượng CTĐT.

3. Theo dõi, hướng dẫn và đôn đốc việc thực hiện công tác ĐBCL của các đơn vị; làm đầu mối thông tin, phối hợp hoạt động thống nhất trong công tác ĐBCL.

4. Hướng dẫn thực hiện các công việc liên quan đến ĐBCL Trường và CTĐT; đề xuất và theo dõi thực hiện các biện pháp cải tiến chất lượng giáo dục của các đơn vị trong Nhà trường.

5. Tổ chức và phối hợp tổ chức các hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực công tác ĐBCL cho cán bộ, viên chức, lao động trong Trường.

6. Phối hợp với các đơn vị thực hiện việc quản lý, lưu trữ các minh chứng về chất lượng giáo dục trường và CTĐT theo quy định chung và theo tiêu chuẩn chất lượng.

7. Phối hợp với các đơn vị có liên quan định kỳ tổ chức thu thập ý kiến phản hồi của các bên liên quan nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và chất lượng phục vụ theo quy định và tiêu chuẩn ĐBCL.

8. Tổng hợp, thống kê và báo cáo Ban Giám hiệu kết quả cải tiến chất lượng của các đơn vị trong trường, báo cáo kết quả công tác đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của các cấp quản lý.

9. Là bộ phận Trực trong thời gian đánh giá ngoài và kiểm định chất lượng; tư vấn hỗ trợ, giám sát hoạt động tự đánh giá và tham gia đánh giá ngoài của các khoa, bộ môn; tham gia các đoàn đánh giá ngoài khi được chọn, cử.

Điều 16. Nhiệm vụ của bộ phận đảm bảo chất lượng các đơn vị trực thuộc

1. Cơ cấu:

a) Các Phòng/Ban/Trung tâm/Viện: Trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm về hoạt động ĐBCL tại đơn vị và 01 thành viên Thư ký giúp trưởng đơn vị xây dựng và triển khai kế hoạch ĐBCL ở đơn vị, làm đầu mối liên hệ với trung tâm ĐBCL và các đơn vị khác trong công tác ĐBCL;

b) Bộ phận ĐBCL tại các Khoa/Trung tâm đào tạo gồm: Trưởng Khoa/ Giám đốc Trung tâm là người chịu trách nhiệm về hoạt động đảm bảo chất lượng tại đơn vị, có nhiệm vụ điều phối chung, phân công và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ ĐBCL trong đơn vị; thành viên là thư ký Hội đồng Khoa/ Trung tâm và các Trưởng bộ môn.

2. Nhiệm vụ của bộ phận đảm bảo chất lượng:

a) Tham mưu, giúp việc cho trưởng đơn vị thực hiện hoạt động ĐBCL ở đơn vị;

b) Xây dựng kế hoạch, tổ chức thu thập, lưu trữ thông tin, hồ sơ minh chứng phục vụ hoạt động ĐBCL và trực tiếp tham gia hoạt động tự đánh giá, đánh giá ngoài và kiểm định chất lượng;

c) Lấy ý kiến các bên liên quan để cải tiến nâng cao chất lượng các hoạt động của đơn vị, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục đại học;

d) Báo cáo thường xuyên và định kỳ với trưởng đơn vị và các bên liên quan về công tác ĐBCL theo sự chỉ đạo của trưởng đơn vị;

e) Hướng dẫn các bộ phận và cá nhân liên quan của đơn vị trong việc thực hiện công tác ĐBCL;

f) Giúp trưởng đơn vị kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện công tác ĐBCL.

Điều 17. Trách nhiệm của lãnh đạo, cán bộ quản lý trong hệ thống ĐBCL giáo dục đại học

1. Trách nhiệm của lãnh đạo trường

a) Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục đại học của Trường;

b) Xây dựng và phát triển hệ thống ĐBCL giáo dục bên trong Trường;

c) Xây dựng chính sách, kế hoạch hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục;

d) Tự đánh giá, cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo; đảm bảo các nguồn lực để triển khai các kế hoạch đảm bảo chất lượng trong nhà trường; định kỳ đăng ký kiểm định chất lượng CTĐT và kiểm định chất lượng giáo dục Trường;

e) Chỉ đạo thực hiện kế hoạch cải tiến nhằm nâng cao chất lượng đào tạo trong Trường; chỉ đạo hoạt động tự đánh giá chất lượng giáo dục trường và chương trình đào tạo; duy trì và phát triển các điều kiện ĐBCL;

t) Tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch ĐBCL của các đơn vị; công bố công khai các điều kiện ĐBCL, kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng.

2. Trách nhiệm của lãnh đạo các phòng, ban, trung tâm, viện

a) Triển khai và kiểm tra thực hiện các quy định về ĐBCL giáo dục hiện hành; xây dựng quy trình, hướng dẫn, theo dõi và đôn đốc thực hiện các hoạt động ĐBCL giáo dục trong đơn vị;

b) Đưa nội dung hoạt động ĐBCL vào kế hoạch công tác hằng năm, từng tháng của đơn vị; đề xuất với Hiệu trưởng các giải pháp hỗ trợ việc thực hiện ĐBCL giáo dục tại đơn vị;

c) Thu thập, lưu trữ thông tin, hồ sơ minh chứng và trực tiếp tham gia hoạt động tự đánh giá, đánh giá ngoài chất lượng giáo dục trường; hỗ trợ các Khoa/ Trung tâm đào tạo trong việc cung cấp thông tin, hồ sơ minh chứng phục vụ công tác tự đánh giá CTĐT theo chỉ đạo chỉ đạo và kế hoạch của Nhà trường;

d) Phân công cán bộ, viên chức phụ trách công tác ĐBCL, tổ chức thực hiện nhiệm vụ ĐBCL của đơn vị; cử cán bộ, viên chức trong đơn vị tham gia học tập bồi dưỡng nâng cao năng lực công tác ĐBCL theo kế hoạch của Trường;

e) Tổ chức thu thập ý kiến phản hồi của các bên liên quan nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, chất lượng phục vụ theo quy định;

f) Báo cáo kết quả thực hiện công tác ĐBCL định kỳ theo hướng dẫn và yêu cầu của Trường.

3. Trách nhiệm của lãnh đạo Khoa, Trung tâm đào tạo

a) Triển khai và kiểm tra thực hiện các quy định về ĐBCL giáo dục của Bộ GD&ĐT và của Trường; Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục đại học, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng đối với các ngành, chuyên ngành về lĩnh vực mà đơn vị chủ trì thực hiện;

b) Xây dựng và triển khai kế hoạch tự đánh giá chất lượng CTĐT; Tổ chức khai thác và sử dụng có hiệu quả điều kiện ĐBCL giáo dục; duy trì việc hướng dẫn, kiểm tra và báo cáo kịp thời về điều kiện ĐBCL giáo dục;

c) Triển khai các quy trình, quy định ĐBCL giáo dục đại học của Nhà trường;

d) Định kỳ tổ chức rà soát, đánh giá, bổ sung và điều chỉnh CTĐT theo quy định của KĐCL CTĐT và kế hoạch của Trường;

e) Xây dựng hệ thống, duy trì và cập nhật thông tin liên lạc với các bên liên quan (người học đang học, người học tốt nghiệp, cựu người học, nhà sử dụng lao động, cơ quan, doanh nghiệp,...) đáp ứng yêu cầu khảo sát, lấy ý kiến phản hồi; phối hợp thực hiện việc lấy ý kiến các bên liên quan theo kế hoạch và hướng dẫn của Trường;

f) Đề xuất kế hoạch và tham gia thực hiện các hoạt động liên quan đến KĐCL đối với các CTĐT do đơn vị quản lý; xây dựng kế hoạch, nội dung cải tiến chất lượng CTĐT sau khi được thực hiện đánh giá theo kế hoạch chung của Trường;

g) Tổ chức và phân công cán bộ, giảng viên phụ trách công tác ĐBCL, làm đầu mối phối hợp thực hiện nhiệm vụ ĐBCL của đơn vị; cử cán bộ, viên chức tham gia các hoạt động bồi dưỡng nâng cao năng lực công tác ĐBCL theo kế hoạch của Trường;

h) Định kỳ báo cáo tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch ĐBCL giáo dục của đơn vị.

Điều 18. Trách nhiệm của giảng viên, cán bộ hỗ trợ và người học trong hoạt động đảm bảo chất lượng giáo dục đại học

1. Trách nhiệm của giảng viên

a) Chịu trách nhiệm về chất lượng giảng dạy, trong đó đảm bảo việc thiết kế và triển khai chương trình dạy và học một cách có hiệu quả; sử dụng đa dạng các phương pháp dạy và học; lựa chọn phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp để đánh giá đúng mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra; tăng cường các nguồn lực hỗ trợ giảng dạy, giám sát hỗ trợ người học trong quá trình học tập và rèn luyện;

b) Chịu trách nhiệm về chất lượng các hoạt động NCKH, chuyển giao công nghệ và kết quả phục vụ cộng đồng do cá nhân thực hiện;

c) Tự đánh giá chất lượng giảng dạy của bản thân và lấy ý kiến các bên liên quan về chất lượng học phần do cá nhân phụ trách; tiếp thu ý kiến phản hồi của các bên liên quan; rút kinh nghiệm để cải tiến chất lượng;

d) Tham gia xây dựng, rà soát, đánh giá và cải tiến CTĐT, chuẩn đầu ra, chương trình dạy học, đề cương chi tiết học phần;

e) Tham gia các hoạt động nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ và kiến thức về công tác ĐBCL và KĐCL giáo dục đại học theo yêu cầu của Nhà trường.

2. Trách nhiệm của cán bộ hỗ trợ

a) Chịu trách nhiệm về chất lượng các hoạt động hỗ trợ được phân công; rà soát, cải tiến các quy trình nghiệp vụ liên quan;

b) Cập nhật, lưu trữ các minh chứng dữ liệu phục vụ công tác ĐBCL giáo dục đại học; tự đánh giá, lấy ý kiến các bên có liên quan và tiếp thu ý kiến góp ý để cải tiến chất lượng các hoạt động của bản thân;

c) Đóng góp ý kiến cho lãnh đạo nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục;

d) Tham gia các hoạt động nâng cao năng lực về công tác ĐBCL và kiểm định chất lượng giáo dục đại học theo yêu cầu của đơn vị.

3. Trách nhiệm của người học

a) Chịu trách nhiệm về tiến trình học tập và chất lượng học tập của bản thân;

b) Đóng góp ý kiến giúp nhà trường cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo thông qua các phản hồi về CTĐT, hoạt động giảng dạy, các dịch vụ hỗ trợ và cơ sở vật chất phục vụ người học;

c) Tham gia các hoạt động về công tác ĐBCL và kiểm định chất lượng giáo dục đại học khác khi có yêu cầu.

Chương IV

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 19. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Kết quả hoạt động ĐBCL hàng năm của từng đơn vị là cơ sở đánh giá, xếp loại tập thể, cá nhân và làm cơ sở để xét thi đua khen thưởng.
2. Đơn vị, cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ ĐBCL giáo dục trong năm học được Nhà trường khen thưởng.
3. Đơn vị, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ ĐBCL giáo dục sẽ làm căn cứ để hạ mức đánh giá, xếp loại cuối năm.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Tổ chức thực hiện

1. Hàng năm, Lãnh đạo trường và Hội đồng ĐBCL tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch ĐBCL của năm học trước và xây dựng kế hoạch ĐBCL của năm học tiếp theo; xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát hoạt động ĐBCL giáo dục để đưa ra các Quyết định điều chỉnh phù hợp.
2. Trung tâm ĐBCL có trách nhiệm lập kế hoạch triển khai, theo dõi, đôn đốc chung việc thực hiện công tác ĐBCL giáo dục đại học, làm đầu mối tiếp nhận báo cáo của các đơn vị, đồng thời đề xuất Hội đồng ĐBCL giáo dục tổ chức các hội nghị, hội thảo, đánh giá, rà soát việc thực hiện quy định ĐBCL giáo dục đại học.
3. Hàng năm, các đơn vị trực thuộc Trường có trách nhiệm xây dựng kế hoạch ĐBCL của đơn vị mình, gắn với kế hoạch ĐBCL của Nhà trường và gắn với việc cải tiến, nâng cao chất lượng, hoàn thiện các quy trình chất lượng công việc ở đơn vị; tổ chức triển khai và thực hiện có hiệu quả kế hoạch.
4. Tổ Thanh tra – Pháp chế có trách nhiệm thanh tra, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch ĐBCL đối với tất cả các đơn vị trong trường; đề xuất kỷ luật đối với các cá đơn vị, cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 21. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này thay thế Quyết định số 277/QĐ-ĐHHV ngày 31/3/2014 và có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Trong quá trình thực hiện, Quy định này có thể được điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp. Việc sửa đổi, bổ sung do Hiệu trưởng Trường Đại học Hùng Vương xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Trung tâm Đảm bảo chất lượng./.